

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TTV23B1 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MD03287 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Thực tập tốt nghiệp
Số TC: 3

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034806	Dương Kiều	Anh	03/09/2008			8	8.0				8.0		8.0
2	2354802034807	Lê Phạm Quốc	Anh	22/12/2008			9	9.0				8.0		8.4
3	2354802034808	Phan Thị Kim	Anh	28/09/2008			8	8.0				8.0		8.0
4	2354802034810	Huang Jiang	Cheng	07/05/2008			8	8.0				8.0		8.0
5	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim	Duyên	14/02/2008			8	8.0				8.0		8.0
6	2354802034812	Ngô Quốc	Đại	24/03/2008			9	9.0				8.0		8.4
7	2354802034814	Đỗ Hữu	Hậu	21/01/2004			8	8.0				7.5		7.7
8	2354802034816	Dương Văn	Hoàng	08/12/2008			9	9.0				7.5		8.1
9	2354802034818	Mai Quốc	Huy	22/09/2008			8	8.0				7.5		7.7
10	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/04/2008			9	9.0				9.0		9.0
11	2354802034820	Nguyễn Minh	Kha	23/05/2008			8	8.0				9.0		8.6
12	2354802034822	Trần Huỳnh Duy	Khang	05/02/2006			8	8.0				9.0		8.6
13	2354802034823	Lê Hữu Toàn	Khoa	24/09/2008			8	8.0				7.5		7.7
14	2354802034824	Phạm Anh	Khoa	03/07/2007			8	8.0				7.5		7.7
15	2354802034825	Nguyễn Nhã	Kỳ	13/03/2008			8	8.0				7.5		7.7
16	2354802034826	Nguyễn Thư	Kỳ	30/10/2008			8	8.0				9.0		8.6
17	2354802034828	Lê Thị Thanh	Ngân	28/08/2004			9	9.0				9.0		9.0
18	2354802034829	Trịnh Anh	Ngọc	23/01/2008			8	8.0				9.0		8.6
19	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/07/2007			9	9.0				8.0		8.4
20	2354802034832	Trần Anh	Pháp	22/07/2007			8	8.0				8.0		8.0
21	2354802034833	Huỳnh Thanh	Phong	08/07/2008			8	8.0				8.0		8.0
22	2354802034834	Dương Thiện	Phúc	14/08/2008			8	8.0				8.0		8.0
23	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh	Phương	11/11/2008			9	9.0				8.0		8.4
24	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008			8	8.0				8.0		8.0
25	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008			9	9.0				8.5		8.7
26	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008			9	9.0				8.5		8.7

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Phương